

Bản án số: 183/2023/DS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

2. Ông Đoàn Văn Rỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 256/43/6A đường P, Phường A, Quận B, Thành phố H. (xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Ngọc T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 83 đường U, Phường C, Quận D, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M trình bày:

Ngày 17/12/2020, bà Nguyễn Thị Thanh M cho bà Phan Thị Ngọc T vay số tiền 6.000.000 đồng, không có lãi suất, thời hạn vay là 90 ngày, hạn cuối cùng thanh toán là cuối ngày 17 tháng 3 năm 2021. Hết thời hạn nêu trên bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và cố tình trốn tránh.

Nay bà Nguyễn Thị Thanh M khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Ngọc T phải trả cho bà M tiền gốc là 6.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 10%/năm trên số tiền gốc từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 18/3/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thanh M xác định số tiền bà cho bà Phan Thị Ngọc T vay là tài sản riêng của bà M, không liên quan đến người khác. Bà chỉ yêu cầu một mình bà T trả nợ, không yêu cầu ai khác liên đới cùng bà T trả nợ cho bà nên đề nghị Toà án không triệu tập thêm người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên toà sơ thẩm,

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin vắng mặt tại phiên toà.

- Bị đơn bà Phan Thị Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST-DS ngày 27/6/2023; Quyết định hoãn phiên toà số 104/2023/QĐST-DS ngày 18/7/2023; Giấy triệu tập tham gia phiên toà nhưng bà Phan Thị Ngọc T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Thị Ngọc T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ những quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M đã cung cấp đầy đủ lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Phan Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để cung cấp lời khai, chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng.

Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Phan Thị Ngọc T phải trả cho bà tiền gốc là 6.000.000 đồng và tiền lãi từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Đây là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là bà Phan Thị Ngọc T cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy mượn tiền lập ngày 17/12/2020 giữa bà Nguyễn Thị Thanh M và bà Phan Thị Ngọc T với nội dung bà Nguyễn Thị Thanh M cho bà Phan Thị Ngọc T vay số tiền 6.000.000 đồng, không thoả T lãi suất, thời hạn vay là 90 ngày, hạn cuối trả nợ là ngày 17 tháng 3 năm 2021.

Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không thoả T lãi suất theo đúng quy định tại Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Phan Thị Ngọc T phải trả cho nguyên đơn tiền gốc là 6.000.000 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lãi với lãi suất là 10%/năm trên số tiền gốc 6.000.000 đồng từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 18/3/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là ngày 25/7/2023, nhận thấy khi xác lập hợp đồng vay giữa bà Nguyễn Thị Thanh M và bà Phan Thị Ngọc T không thoả T về lãi suất cho vay. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với

mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn bà Phan Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả số tiền lãi cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M cụ thể là: 6.000.000 đồng x 10%/năm x 02 năm 4 tháng 7 ngày = 1.411.507 (một triệu bốn trăm mười một ngàn năm trăm lẻ bảy) đồng.

Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi bị đơn bà Phan Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M là: 6.000.000 đồng + 1.411.507 đồng = 7.411.507 đồng.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M xác định số tiền bà cho bà Phan Thị Ngọc T vay là tài sản riêng của bà M, không liên quan đến người khác, bà chỉ yêu cầu một mình bà T trả nợ, không yêu cầu ai khác liên đới cùng bà T trả nợ. Do đó, bị đơn bà Phan Thị Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M tổng số tiền gốc và lãi là 7.411.507 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Tại phiên toà, ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Phan Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014),

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M.

Buộc bị đơn bà Phan Thị Ngọc T phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/7/2023 tổng cộng là 7.411.507 (bảy

triệu bốn trăm mười một ngàn năm trăm lẻ bảy) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Phan Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 370.575,35 (ba trăm bảy mươi ngàn năm trăm bảy mươi lăm phẩy ba lăm) đồng.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0017873 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh M, bà Phan Thị Ngọc T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 8, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thắng